TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/02/2023
Về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

2. Bà Trần Ngọc Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Trương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng tiến hành xét xử sở thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 172/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/20233/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Văn T (Có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CS, xã LG, huyện BC, tỉnh TN.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thanh Tr (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 18 Tổ A, phường HP, quận C, thành phố C.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Bùi Ngọc T là luật sư Văn phòng luật sư Bùi Ngọc T thuộc Đoàn luật sư thành phố C (Có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Số 111 đường TV, phường HL, quận N, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông T trình bày và yêu cầu: Ông và bà Tr quen biết nhau, qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HP, quận C, thành phố C vào ngày 20/01/2011. Thời gian chung sống ông bà có 01 con chung tên Lý Trần Thiên A (Nữ), sinh ngày 21/01/2013. Thời gian đầu sống với nhau hạnh phúc nhưng dần về sau do cách sống, cách suy nghĩ trong cuộc sống hằng ngày không phù hợp, thường xuyên có những tranh cãi dẫn đến mâu thuẫn và có khoảng thời gian sống ly thân 02 năm. Nhận thấy đời sống hôn nhân không có hạnh phúc không thể tiếp tục ông yêu cầu ly hôn với bà Tr. Giao con cho bà Tr nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu xem xét.

Bà Tr trình bày: Lời trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Bà không đồng ý ly hôn vì còn yêu thương ông T, vợ chồng không có xích mích, mâu thuẫn gì, bà không làm gì có lỗi trong đời sống hôn nhân hằng ngày. Bà muốn giữ cho con có một gia đình trọn vẹn, được cha mẹ cùng giáo dục, dạy dỗ nên người. Bản thân cháu Thiên A cũng không muốn cha mẹ ly hôn, hiện nay cháu đang chung sống cùng bà. Trường hợp ông T vẫn muốn ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi dưỡng cháu.

Cháu Thiên A trình bày nguyện vọng: Không muốn cha mẹ ly hôn, muốn được tình yêu thương của cả cha và mẹ.

Theo văn bản của Hội Phụ nữ phường HP thì ông T hiện không có mặt địa phương. Vào khoảng đầu Tháng 11/2022 vợ chồng ông T cãi nhau, ông đòi ly hôn, trong lúc nóng giận bà Tr đồng ý. Trên thực tế vợ chồng không thường xuyên tranh cãi, mâu thuẫn gì trầm trọng. Ông T làm bảo vệ, bà Tr kinh doanh mỹ phẩm online, nguồn thu nhập chính trong cuộc sống hằng ngày và nuôi con chủ yếu từ nguồn thu nhập của ông T. Bà Tr có nguyện vọng hàn gắn, xây dựng lại hôn nhân, tạo điều kiện tốt cho con phát triển, không bị tổn thương tâm lý vì cha mẹ ly hôn. Nguyện vọng cháu Thiên A mong muốn cha mẹ không ly hôn, cùng nhau chung sống.

Tại phiên tòa, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bà Tr vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39, 68, 93, 96, 97, 179, 195, 196 và 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét thấy rằng ông T khẳng định không còn tình cảm, yêu thương bà Tr và thực tế không còn chung sống với nhau nên mục đích hôn nhân không còn đúng nghĩa trên thực tế mà chỉ tồn tại về mặt pháp lý, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của vợ chồng với nhau không thể thực thi nên yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận nguyện vọng của bà Tr và cháu Thiên A về việc giao cháu Thiên A cho bà Tr nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được ngăn cản. Ghi nhận lời trình bày ông bà không có tài sản chung, nợ chung, trường hợp sau này phát sinh sẽ được giải quyết trong vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông T yêu cầu ly hôn với bà Tr, giao con chung cho bà nuôi dưỡng Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn, nuôi con chung để giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Theo lời khai thấy rằng những xung đột trong đời sống vợ chồng hằng ngày của ông bà là có, quá trình giải quyết Tòa án đã vận động, hòa giải tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn, đoàn tụ nhưng không thành. Với sự kiên quyết của ông T thấy rằng ông không còn tình cảm yêu thương vợ chồng với bà, các nghĩa vụ cơ bản của đời sống hôn nhân không còn trên thực tế, nếu không cho ly hôn thì cũng không

làm thay đổi suy nghĩ và quyết tâm của ông sau này, vợ chồng cũng không thể hàn gắn, trở lại chung sống hạnh phúc như trước đây và có thể sẽ dẫn đến hệ lụy làm tổn thương cho cả ông bà, đặc biệt là cháu Thiên A. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân hiện tại của ông bà chỉ là tình cảm của một bên (bà Tr) và điều này chắc chắn sẽ không bền vững lâu dài nên cần thiết phải chấm dứt quan hệ hôn nhân này. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông T có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu nuôi con: Tuy cả bà Tr và cháu Thiên A đều không muốn xảy ra chuyện ly hôn nhưng ông T có yêu cầu giao cháu Thiên A cho bà Tr nuôi dưỡng và bản thân bà cũng mong muốn điều này nên việc giao cháu Thiên A cho bà Tr nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Căn cứ quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ ngày 15/02/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Ghi nhận lời trình bày của ông bà về việc không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ông Lý Văn T.

Về hôn nhân: Ông Lý Văn T ly hôn với bà Nguyễn Thanh Tr.

Về con: Giao cháu Lý Trần Thiên A (Nữ), sinh ngày 21/01/2013 cho bà Nguyễn Thanh Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lý Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/02/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nợ: Ghi nhận ông bà không có tài sản chung, nợ chung. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Ông T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008723 ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ, ông phải nộp thêm 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS Q. Cái Răng;
- UBND P. Hưng Phú;
- Lưu: H. Anh, hồ sơ vụ án (TC: 12).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn